

Bản án số: 38 /2022/HSST

Ngày: 20- 5- 2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Viết Ngoan**

2. Bà **Thái Ánh Trinh**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hằng** –Thư ký Toà án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông **Hồng Quốc Vệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 07/4/2022, Thông báo mở lại phiên toà số: 33/2022/TB-TA ngày 04 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Hoài G**, sinh năm 1983; Giới tính Nam; Nơi cư trú: Khu vực T, phường L, quận T, thành phố Cần Thơ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê. Họ tên cha: Dương Quốc T, sinh năm 1961 (chết); Họ tên mẹ: Phạm Thị K, sinh năm 1960 (sống); Vợ (khai đã ly hôn); Con: 01 người con, sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 26/6/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ, Công an quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Quang H**, sinh năm 1994; Giới tính Nam; Nơi cư trú: Khu vực T, phường L, quận T, thành phố Cần Thơ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh. Họ tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 (sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị O, sinh năm 1971 (sống); Họ tên vợ: Trần Tuyết A, sinh năm 1994. Con: 02 người con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1990; (tên gọi khác: **T**); Giới tính Nam; Nơi cư trú: Khu vực T1, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh. Họ tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 (sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị O, sinh năm 1971 (sống); Họ tên vợ: Nguyễn Thị Bạch Y, sinh năm 1991; Con: có 02 người con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. Họ và tên: **Đỗ Hải Đ**, sinh năm 1997; Giới tính Nam; Nơi cư trú: Khu vực T1, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ tên cha: không xác định; Họ tên mẹ: **Đỗ Thị Y B**, sinh năm 1974 (sống). Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2021 đến ngày 10/3/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo H và bị cáo L:

Luật sư **Phạm Khắc Ph** – Văn phòng Luật sư Phạm Khắc Ph, thuộc Đoàn Luật sư thành phố C. Có mặt.

Người bị hại:

- **Dương Hoài G** – Sinh năm 1983 (đồng thời là bị cáo)

- **Dương Thanh S** – Sinh năm 1985

Cùng cư trú: Khu vực T1, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- **Nguyễn Quang H** – SN 1994 (đồng thời là bị cáo)

Cư trú: Khu vực T, phường L, quận T, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Nguyễn Văn T** – Sinh năm 1993. Vắng mặt

Cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- **Phạm Thị Kh** – Sinh năm 1960 (mẹ của Dương Hoài G).

Cư trú: Khu vực T1, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- **Nguyễn Thị L** – Sinh năm 1992 (vợ của Dương Thanh S)

Cư trú: Khu vực T1, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- **Nguyễn Thị Bạch Y** – Sinh năm 1991 (vợ của Nguyễn Văn L)

Cư trú: Khu vực L2, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- **Trần Tuyết A** – Sinh năm 1994 (vợ của Nguyễn Quang H)

Cư trú: Khu vực T, phường L, quận T, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 09/02/2020, Dương Hoài G, Dương Thanh S (Chuột) cùng nhóm bạn Trần Hữu L, Nguyễn Công D, Lê Thanh T, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn S, Lê Văn P, La Quốc C, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Mỹ H cùng nhau hát karaoke tại Phòng 402 quán karaoke C thuộc khu vực T, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Trong lúc karaoke G cùng nhóm bạn có gọi 07 nhân viên nữ của quán phục vụ gồm: Tô Thị Kim L, Lê Thị Tiểu M, Phạm Thị Thùy L, Nguyễn Thị Kim N, Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Bích Th để phục vụ rót bia và bấm chọn bài hát. Đến khoảng 14 giờ 20 phút do hai nữ nhân viên quán là Tô Thị Kim L và Lê Thị Tiểu M mâu thuẫn cự cãi với nhau nên S đánh, đuổi nhóm nhân viên ra khỏi phòng và xuống quầy tiếp tân thanh toán tiền đi về. Tại quầy, La Quốc C là người thanh toán tiền hóa đơn với số tiền 5.150.000 đồng và định đưa thêm 3.500.000 đồng để trả phí phục vụ cho 07 người nhân viên nữ của quán thì S không đồng ý và giật tiền lại. Lúc này chủ quán là Nguyễn Văn L đến gặp nói chuyện với S, trong lúc nói chuyện hai bên xảy ra cự cãi, Sang dùng tay xô, đẩy L cùng lúc

đó G đứng sau lưng dùng tay nắm vào cổ của L, còn T móc dao bấm trong người cầm trên tay, thấy vậy L và nhân viên trong quán bỏ chạy còn nhóm G, S, T lấy xe ra về và S có cầm theo một bình hoa thủy tinh của quán C.

Khi nhóm G và S chạy xe ra trước cửa quán C thì Nguyễn Quang H (em ruột của) đi từ ngoài vào gặp nhóm G, S, T. Hai bên xảy ra cự cãi, G, T và Nguyễn Thị Mỹ H dùng gạch ống và S cầm bình hoa thủy tinh ném vào trong quán, còn Tô Thị Kim L, Võ Thanh H, Lê Văn P là nhân viên của quán dùng ly ném trả lại. Thấy vậy, Lại lấy 01 cây tuýp vuông dài 70cm xông vào đánh trúng lưng bên trái của G một cái, còn H cầm hai cây dao thái cán đen dài 30cm chém trúng vào mặt S một cái. Cùng lúc này, Đờm Hải Đ (nhân viên quán) cầm hai cây ống tuýp vuông và ném 01 ống về phía G nhưng không trúng nên dùng ống tuýp còn lại đánh một cái trúng vào sau tai trái của G, Đ tiếp tục ném ống tuýt về phía S rồi bỏ chạy lên quầy lễ tân. Sau đó, L bị G ôm từ phía sau nên L giật cùi trỏ trúng mặt, làm gãy xương gò má phải của G. H cầm dao xông đến chém S nhưng bị S ôm quật ngã xuống đất. Liền lúc này, T nhặt khúc sắt vuông chạy đến đập nhiều cái vào người, đầu và tay của H làm rớt hai cây dao mà H đang cầm trên tay nhằm giải vây cho S. Thấy S và T đang đánh H nên G cũng chạy đến nhặt cây dao do H làm rớt đâm vào hông trái của H, S cũng nhặt một cây dao của H làm rớt đâm nhiều cái vào người H. Sau đó, G, S, T lấy xe bỏ chạy khỏi hiện trường. Còn H được người nhà đưa đi cấp cứu.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô VISION màu đen nhám, biển kiểm soát 65F1-49323.
- 01 cây dao dài 30 cm, lưỡi dao dài 20 cm, cán dao bằng nhựa dài 10 cm.
- 01 cây dao dài 30 cm, lưỡi dao và cán dao làm bằng kim loại.
- 02 khúc sắt vuông dài 70 cm.
- 01 cây dao tự chế (dao bấm) dài 15 cm.
- 02 cây dao lưỡi dài 25 cm.

Quá trình điều tra các đối tượng Dương Thanh S, Dương Hoài G, Nguyễn Quang H có yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 76 ngày 08/5/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Cần Thơ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Quang H do thương tích gây nên hiện tại là 35%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 01 ngày 30/12/2021 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ kết luận tỷ lệ từng vết thương ghi nhận trong bản xem xét dấu vết trên cơ thể Nguyễn Quang H:

- Vết thương mặt lòng ô mô cái bàn tay phải có tỷ lệ 01%.
- Vết thương vùng cằm lệch trái có tỷ lệ 01%.
- Vết thương vùng thái dương phải có tỷ lệ 01%.
- Vết thương vùng dưới cằm lệch phải có tỷ lệ 02%.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 120 ngày 08/7/2020 và Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung của Trung tâm pháp y Sở y tế Cần Thơ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Dương Hoài G do thương tích gây nên hiện tại là 14%. Kết luận khác:

- Chấn thương vùng gò má phải gây gãy hàm gò má phải có tỷ lệ 09%.
- Vết thương vùng trán phải có tỷ lệ 03%.
- Vết thương sau tai trái có tỷ lệ 01%.

- Chấn thương phần mềm vùng vai phải có tỷ lệ 00%.
- Vết thương vùng lưng trái khoảng đốt sống L4 có tỷ lệ là 02%.
- Xây xát da vùng gối phải có tỷ lệ 00%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 115 ngày 02/7/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Cần Thơ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Dương Thanh S do thương tích gây nên hiện tại là 10%.

Về tang vật: Các tang vật liên quan được xử lý theo quy định. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 xe mô tô VISION màu sơn đen xám, biển số 65F1-49323.

Về trách nhiệm dân sự:

- Nguyễn Quang H yêu cầu Dương Hoài G bồi thường thiệt hại với số tiền là 123.434.000 đồng; yêu cầu Dương Thanh S và Nguyễn Văn T bồi thường 10.000.000 đồng.

- Dương Hoài G yêu cầu Nguyễn Văn L, Nguyễn Quang H và Đờm Hải Đ bồi thường thiệt hại với số tiền là 250.000.000 đồng.

- Nguyễn Văn L đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng khắc phục hậu quả.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSTN ngày 10/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ, truy tố bị cáo Dương Hoài G về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn L, Đờm Hải Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận cản trừ bồi thường thiệt hại cho nhau xong. Số tiền bị cáo Nguyễn Văn L đã nộp 10.000.000 đồng, L dùng để hỗ trợ cho Dương Thanh S. Bị cáo Dương Hoài G và Dương Thanh S rút yêu cầu khởi tố, truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Đờm Hải Đ và Nguyễn Quang H. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin bãi nại và xin giảm nhẹ cho bị cáo G được hưởng mức hình phạt thấp nhất (02 năm tù).

* Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng, và đồng thời đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, d, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Dương Hoài G từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng: khoản 2 Điều 155, điểm a khoản 1 Điều 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ vụ án đối với các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn L, Đờm Hải Đ. Do Dương Hoài G và Dương Thanh S rút yêu cầu khởi tố, truy tố đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận các bị cáo, người bị hại tự thỏa thuận bồi thường cho nhau xong.

- Về xử lý vật chứng:

+ Công nhận Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 xe mô tô VISION màu sơn đen xám, biển số 65F1-49323.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây do không có giá trị sử dụng: 01 cây dao dài 30 cm, lưỡi dao dài 20 cm, cán dao bằng nhựa dài 10 cm; 01 cây dao dài 30

cm, lưỡi dao và cán dao làm bằng kim loại; 02 khúc sắt vuông dài 70 cm; 01 cây dao tự chế (dao bấm) dài 15 cm; 02 cây dao lưỡi dài 25 cm.

+ Công nhận bị cáo Nguyễn Văn L tự nguyện dùng số tiền 10.000.000 đồng đã nộp để hỗ trợ cho Dương Thanh S.

* Người bào chữa cho bị cáo L và H tranh luận: Thống nhất theo quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đối với bị cáo G cần giảm cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra.

Như vậy, có cơ sở xác định vào khoảng 12 giờ ngày 09/02/2020, sau khi nhậu xong, nhóm của Dương Hoài G xuống quầy tiếp tân của quán C để tính tiền và có cự cãi với chủ quán là Nguyễn Văn L, dẫn đến xô xát nhau. Trong lúc ẩu đả, Nguyễn Quang H có dùng dao thái lan chém vào mặt Dương Thanh S gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tích 10%; Nguyễn Văn L dùng ống tuýt sắt đánh trúng vào vùng lưng bên trái của Dương Hoài G gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tích 02% và dùng cùi chỏ đánh trúng gò má phải của G gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tích 09%; Đờm Hải Đ dùng ống tuýt sắt đánh trúng vào phía sau tai bên trái của Dương Hoài G gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tích 01%.

Trong lúc H cầm dao xông đến chém S nhưng bị Sang ôm quật ngã xuống đất, T nhặt khúc sắt vuông chạy đến đập nhiều cái vào người, đầu và tay của H làm rớt hai cây dao mà H đang cầm trên tay nhằm giải vây cho S. Thấy S và T đang đánh với H, nên G cũng chạy đến nhặt cây dao do H làm rớt đâm vào hông trái của H 01 cái gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tích 35%.

Mặc dù gây tỷ lệ thương tích dưới 11% nhưng các bị cáo H, L, Đ sử dụng công cụ như dao, ống tuýt sắt đều là những loại hung khí nguy hiểm (có khả năng gây sát thương cao và rất nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe đối phương nếu trúng vào vùng hiểm yếu). Do đó, hành vi các bị cáo H, L, Đ thực hiện đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tương tự, dù gây tỷ lệ thương tích dưới 60% nhưng bị cáo G sử dụng công cụ là cây dao (loại dao thái lan) là hung khí nguy hiểm. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo

Giang về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Riêng đối với Dương Thanh S, Nguyễn Văn T có tham gia đánh Nguyễn Quang H, từng người gây tỷ lệ thương tích cho H dưới 11%. Ngày 10/02/2022, Nguyễn Quang H có đơn xin rút yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với S và T. Do đó, Cơ quan điều tra ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với Dương Thanh S, Nguyễn Văn T là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 155 và điểm a khoản 1 Điều 230 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, Dương Hoài G và Dương Thanh S (với tư cách là người bị hại) xin rút yêu cầu khởi tố, truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn L, Đờm Hải Đ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155, điểm a khoản 1 Điều 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ vụ án đối với các bị cáo này là phù hợp.

[3] Xét thấy, giữa bị cáo và người bị hại chỉ vì sự mâu thuẫn nhỏ, không đáng có, nhưng không biết kìm chế dẫn đến ẩu đả gây thương tích cho nhau, nên bị cáo phải gánh chịu hậu quả pháp lý do hành vi mình gây ra. Cần có hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Giang đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và bị hại đã có thiện chí thỏa thuận bồi thường cho nhau xong; được bị hại xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo G với mức án dưới khung như đại diện Viện kiểm sát đề nghị, nhằm thể hiện sự khoan hồng và cũng để làm xoa dịu sự mâu thuẫn không đáng có giữa các bên.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo, người bị hại tự đã thỏa thuận bồi thường cho nhau xong, không có ai yêu cầu gì khác. Nghĩ nên công nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Như kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, nên chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Dương Hoài G phải chịu án phí là 200.000 đồng.

Trường hợp Nguyễn Quang H rút yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Dương Thanh S và Nguyễn Văn T, nên H phải chịu án phí $02 \times 200.000đ = 400.000$ đồng; Dương Hoài G rút yêu cầu khởi tố, truy tố đối với Nguyễn Văn L và Đờm Hải Đ, nên G phải chịu án phí $02 \times 200.000đ = 400.000$ đồng; Dương Thanh S rút yêu cầu khởi tố, truy tố đối với Nguyễn Quang H, nên S phải chịu án phí 200.000 đồng.

Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn L tự nguyện nộp án phí thay cho tất cả những trường hợp trên đây. Xét thấy sự tự nguyện này không trái pháp luật và để thuận tiện trong thi hành án, nghĩ nên công nhận.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Hoài G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Dương Hoài G 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2020.

Áp dụng: khoản 2 Điều 155, điểm a khoản 1 Điều 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ vụ án đối với các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn L, Đờm Hải Đ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 585 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công nhận các bị cáo và người bị hại thỏa thuận bồi thường cho nhau xong, không có ai yêu cầu gì khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47;48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Công nhận Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 xe mô tô VISION màu sơn đen xám, biển số 65F1-49323 xong.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây do không có giá trị sử dụng: 01 cây dao dài 30 cm, lưỡi dao dài 20 cm, cán dao bằng nhựa dài 10 cm; 01 cây dao dài 30 cm, lưỡi dao và cán dao làm bằng kim loại; 02 khúc sắt vuông dài 70 cm; 01 cây dao tự chế (dao bấm) dài 15 cm; 02 cây dao lưỡi dài 25 cm.

+ Công nhận bị cáo Nguyễn Văn L tự nguyện dùng số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đã nộp để hỗ trợ bồi thường cho Dương Thanh S (số tiền này là vật chứng trong vụ án).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016;

Công nhận bị cáo Nguyễn Văn L tự nguyện nộp án phí thay cho tất cả những trường hợp trên đây, tổng cộng tiền án phí là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Công an Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Bị cáo...;
- Lưu HS.

Nguyễn Văn Kiệt